

KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Câu 1. (1 điểm) Chữ số 7 trong số 781,05 có giá trị là:

- A. 700 B. $\frac{7}{10}$ C. 70 D. $\frac{7}{100}$

Câu 2. (1 điểm) Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

- a) 3,009 kg : 0,1 30,01kg b) 21 tạ 7 kg : 10..... 217 kg
c) 36 x 0,1 90 : 25 d) 88,4 – 25,74 45 + 5,67

Câu 3. (1 điểm)) Phần tô màu xám chiếm bao nhiêu phần trăm hình?



- A. 0,625% B. 62,5% C. 70% D. $\frac{5}{8}$ %

Câu 4. (1 điểm) Tìm y, biết:

$$y : 0,25 + y : \frac{1}{8} - y : 0,5 = 5,68 : 0,1$$

Câu 5. (1 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Một hình lập phương có diện tích xung quanh là 36 cm². Cạnh của hình lập phương đó là:

- A. 3 cm B. 4 cm C. 5 cm D. 6 m

Câu 6. (1 điểm) Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu trả lời đúng:

Một hình thang có đáy lớn 100dm, đáy bé 60dm, chiều cao 4 m. Diện tích hình thang đó là..... dm².

Câu 7. (1 điểm) Một cái thùng hình hộp chữ nhật, đáy là hình vuông có chu vi là 24dm. Người ta đổ vào thùng 180 lít nước. Hỏi chiều cao khối nước trong thùng là bao nhiêu mét? (Biết 1 lít nước = 1dm³)

Trả lời:

Chiều cao của khối nước là:

Câu 8. (1 điểm) **Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

Một bánh xe có bán kính 0,3m. Hỏi khi bánh xe đó lăn trên mặt đất 100 vòng thì nó cách xa vị trí ban đầu là:

- A. 1,884 m B. 18,84 m C. 188,4 m D. 1884 m

Câu 9. (1 điểm) Một bể nước hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng bể như sau: chiều rộng 2m và bằng một nửa chiều dài, chiều cao là 15 dm. Buổi sáng máy bơm bơm đầy 80% thể tích bể. Vậy phải bơm thêm bao nhiêu lít nước nữa thì đầy bể ? (Biết 1 dm³ = 1 lít nước)

Câu 10. (1 điểm)

a) Số thập phân lớn nhất có ba chữ số khác nhau ở cả phần nguyên và phần thập phân mà chữ số hàng phần trăm bằng 1 là:

b) Khi nhân một số thập phân với 12, do sơ suất, một học sinh đã chép nhầm dấu (x) thành dấu (:) và nhận được kết quả bằng 55,8.

Kết quả đúng của phép nhân đó là:

c) Tìm hai số hạng tiếp theo của dãy số: 1,2; 2,4; 7,2; 28,8;;